

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 684/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 725/2019/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

Trần Thị Kim U, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Thôn AD, xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn CH, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị M; có chồng thứ nhất là Nguyễn Anh T (đã chết), chồng thứ 2 là Hoàng Văn K, sinh năm 1989 và 03 con (con nhỏ nhất sinh ngày 09/8/2017); tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Án số 09/2017/HS-ST ngày 18/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – đang được hoãn thi hành án); bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/8/2018 đến ngày 10/8/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Hoàng Văn K (tức X), sinh ngày 29/01/1989 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Thôn VT, xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn CH, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng

Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ là Trần Thị Kim U và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án không bị coi là án tích do phạm tội nghiêm trọng với lỗi vô ý (Án số 43/2016/HSPT ngày 03/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự); bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/8/2018 đến ngày 10/8/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim U, Hoàng Văn K: Ông Nguyễn Huy Miện và ông Phạm Hồng Quảng – Luật sư của Công ty TNHH Hồng Minh Đăng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

Người làm chứng và chứng kiến:

Hoàng Thanh T2, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đình L1, Nguyễn Việt D, Hà Xuân T3, Phan Văn V; đều vắng mặt.

Trần Thị M, Lê Thị L; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 02/8/2018, tại trước cửa căn nhà thuộc thôn CT – AD – AD – Hải Phòng, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Hoàng Văn K và Trần Thị Kim U có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải của K 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 99,78 gam tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 3,00 gam tinh thể màu trắng (giám định các chất trên đều là ma túy loại Ketamine), 01 túi nilon chứa các viên nén màu xanh tổng khối lượng 10,06 gam (giám định là ma túy loại MDMA); tạm giữ của K và U 03 điện thoại di động, 01 xe máy và 01 đăng ký xe BKS 15C1-227.97, 01 ví màu đen, 2.200.000 đồng, 01 chùm chìa khóa.

Khám xét khẩn cấp ngôi nhà nêu trên, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tại tủ dưới bể cá: 08 túi nilon chứa 798,27 gam tinh thể màu trắng (giám định là ma túy loại Methamphetamine)

- Trên mặt kệ bếp:

+ 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật bên trong có 01 túi nilon chứa 53,51 gam tinh thể màu trắng ngà, 01 túi nilon chứa 34,00 gam tinh thể dạng cục màu trắng, 01 túi nilon chứa 30,51 gam tinh thể màu trắng (giám định cả 03 mẫu trên đều là ma túy loại Ketamine); 03 túi nilon chứa các viên nén màu xanh tổng khối lượng 187,61 gam; 01 túi nilon chứa các viên nén màu xanh tổng khối lượng 1,80 gam và các viên nén màu hồng tổng khối lượng 0,50 gam, 01 túi nilon chứa 0,30 gam chất bột màu hồng (giám định cả 03 mẫu trên đều là ma túy loại MDMA); 01 túi nilon chứa 0,88 gam chất bột màu xanh (giám định là ma túy loại MDMA và Methamphetamine).

+ 01 hộp kim loại hình trụ bên trong có 01 túi nilon chứa các viên nén màu vàng tổng khối lượng 6,37 gam (giám định là ma túy loại MDMA)

+ 01 hộp nhựa trong có 01 túi nilon chứa 7,61 gam chất bột màu trắng đục (giám định là ma túy loại Ketamine); 10 túi nilon chứa 561,76 gam các viên nén màu vàng (giám định là ma túy loại MDMA)

- 02 cân điện tử và 02 ổ khóa

Khám xét nơi ở của Hoàng Văn K và Trần Thị Kim U, thu giữ: 01 túi nilon chứa 0,49 gam chất bột màu trắng (giám định là ma túy loại Ketamine); 01 xe ô tô và đăng ký xe BKS 15A-39452, một số giấy tờ cá nhân mang tên Hoàng Văn K; 01 điện thoại di động, 01 máy tính bảng, 01 két sắt bên trong có số tiền là 460.930.000 VNĐ, một số đồ trang sức màu vàng.

Tại nơi ở của K, U khi khám xét có các đối tượng: Hoàng Thanh T2 (sinh năm 1996; chỗ ở: Số 22/31 CVA – LL – NQ – Hải Phòng) là người được U thuê trông con và dọn dẹp nhà cửa và Nguyễn Đức H1 (sinh năm 1994, chỗ ở: 156 ĐN, KD – LC – Hải Phòng) là bạn của K đến chơi. Tạm giữ của H1 02 điện thoại di động và số tiền 69.400.000 đồng.

Xét hỏi, Trần Thị Kim U khai nhận: Khoảng 01 tháng trước ngày bị bắt giữ, có một người đàn ông tên là Hải (không rõ lai lịch cụ thể) ở khu vực ngã tư AD nói về người bạn đang trốn truy nã có khoảng 1 kg ma túy cần bán, Hải cho U số điện thoại để liên lạc. U đã gọi điện theo số điện thoại Hải cho để thỏa thuận với người này về thời gian, địa điểm gặp để mua bán ma túy, Như đã hẹn trước, U đã gặp 01 người phụ nữ (không quen biết) tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, hai bên thỏa thuận mua bán 1 kg ma túy đá với số tiền 500.000.000 đồng. U trả tiền cho người phụ nữ và nhận số ma túy được đựng trong một chiếc hộp sắt bên ngoài bọc 01 túi nilon đen. U mang số ma túy trên về cất giấu tại căn nhà ở thôn Cái Tắt, xã AD, huyện AD, Hải Phòng (đây là nhà U của của cậu họ tên là Nguyễn Đức D, U hiện sử dụng để làm kho chứa đồ). Việc U mua và cất giấu ma túy tại căn nhà trên K không tham gia và không biết. Đến khoảng 17h ngày 02/8/2018, Trần Thị Kim U đi cùng chồng là Hoàng Văn K đến đường Cát Cụt, LC, Hải Phòng để mua đồ. Sau đó, U bảo K chở đến ngôi nhà ở thôn Cái Tắt, xã AD, huyện AD, Hải Phòng. Khi đến nhà, U và K cùng vào trong rồi U khóa cửa lại, K đứng ở giữa nhà gần bể cá, còn U đi vào khu vực trong bếp, mở khóa hộp sắt nhỏ để trên kệ bếp và lấy 01 túi nilon chứa khoảng 100 gam Ketamine, 01 túi nilon chứa khoảng 30 viên thuốc lắc, 01 túi nilon chứa khoảng 03 gam Ketamine cho vào 01 túi nilon màu đen. U đi ra chỗ K đứng rồi rút túi nilon chứa ma túy vào túi quần bên phải của K và nói K cầm hộ. Mục đích U mang số ma túy trên về nhà ở xã NS, AD, Hải Phòng để bán khi có khách hỏi mua. Sau đó, U và K đi ra ngoài cửa, khi U vừa khóa cửa xong thì cả hai bị Cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ số ma túy trong túi quần của K. Khám xét khẩn cấp căn nhà nêu trên, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số ma túy đã nêu ở trên. Khám xét nơi ở của U ở thôn CH, NS, AD, Hải Phòng thu giữ 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, đây là túi Ketamine U lấy từ số ma túy đã mua của người phụ nữ nêu trên, U mang về nhà để kiểm tra chất lượng trước khi bán.

Xét hỏi, Hoàng Văn K khai nhận phù hợp với lời khai của U về việc khi U cất túi nylon màu đen vào trong túi quần của K thì K biết đó là ma túy, U mang ma túy về để bán, vì bản thân K là người nghiện ma túy và K nghe nhiều người nói (K không nhớ là ai) hiện tại U vẫn mua bán ma túy nhưng K không biết cụ thể việc mua bán ma túy của U như thế nào. Việc U mua và cất giấu ma túy tại ngôi nhà trên K không biết, K đã vài lần chở U đến đây nhưng K chỉ đứng ở bên ngoài.

Ngày 05/01/2019, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hải Phòng nhận được bệnh án điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Hải Phòng của Hoàng Văn K. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với K, Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 204 ngày 18/6/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Hoàng Văn K có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy trên người mắc bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tồn. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngoài ra, Trần Anh P (sinh năm 1982, nơi cư trú: 25/73 TĐT, TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng) là bị can trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố bị can số 23/PC47 ngày 12/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng (Phúc đã bị xét xử) khai nhiều lần mua ma túy của Trần Thị Kim U để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã cho Phúc đối chất với Trần Thị Kim U. U chỉ thừa nhận có quen biết với P, không thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với Phúc, ngoài ra, không có chứng cứ nào khác, do đó, không đủ cơ sở kết luận Trần Thị Kim U mua bán trái phép chất ma túy với Trần Anh P

Đối với đơn tố cáo (nặc danh) về việc tố giác Trần Thị Kim U hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn dưới vỏ bọc cho vay họ góp, tham gia mua bán ma túy cũng như có các hoạt động giao dịch tài sản (ngôi nhà tại địa chỉ: 29A tổ dân phố TT 2, ĐL, HA, Hải Phòng) liên quan đến mua bán ma túy đối với Phạm Thị H1, sinh năm 1977, HKTT: Số 392 TH, HN – LC – Hải Phòng (H1 đã bị bắt và tạm giam tại Trại tạm giam Bộ Công an về tội Mua bán trái phép chất ma túy). Tiến hành ghi lời khai Phạm Thị H1 và những người có liên quan đối với tài sản được tố giác trong đơn thì Phạm Thị H1 khai không quen biết và liên quan gì với Trần Thị Kim U. Đối với việc giao dịch tài sản là ngôi nhà là giao dịch giữa bà Vũ Thị H2 (mẹ đẻ của Phạm Thị H1) và Đỗ Thị H3 (chị họ của Trần Thị Kim U) không liên quan đến Phạm Thị H1 và Trần Thị Kim U. Do đó, không đủ cơ sở kết luận U có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trong đơn tố cáo.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS-P1 ngày 08 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Thị Kim U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; **Điều 39; khoản 2 Điều 40**; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trần Thị Kim U: Tù chung thân, hình phạt bổ sung phạt tiền 30 triệu đồng.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án số **09** ngày 03/6/2016 của TAND tỉnh Hà Nam (18 năm trừ 9 ngày tạm giữ còn 17 năm 11 tháng 21 ngày; phạt tiền 30 triệu đồng) với hình phạt của lần phạm tội này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là Tù chung thân, hình phạt bổ sung (tổng hợp 2 bản án) phạt tiền: 60 triệu đồng.

+ Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Văn K: Từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù, hình phạt bổ sung phạt tiền: 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim U: Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo U, mức hình phạt có phần nghiêm khắc bởi lẽ: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do hoàn cảnh khó khăn của mình, không có bố nuôi dưỡng, bị cáo chỉ được học đến năm lớp 6; chồng bị cáo là anh Hoàng Văn K nghiện ma túy, bị tai nạn nên mắc bệnh tâm thần, mẹ già yếu, bị cáo phải một mình trang trải cuộc sống không ai chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ và mẹ già, bị cáo phải làm liều, kiếm tiền để lo cho gia đình sau khi phải đi thi hành hình phạt 18 năm tù (đang được hoãn thi hành án). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Từ khi bị bắt đến nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án có thời hạn để bị cáo có cơ hội trở về xã hội. Ngoài ra, Luật sư đồng ý với quan điểm của kiểm sát viên về việc xử lý vật chứng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, mức hình phạt quá nặng, bởi bị cáo có vai trò thứ yếu, mờ nhạt, thực tế nếu không có sự giúp sức của bị cáo, bị cáo U vẫn có thể tự mình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị bệnh tâm thần nên phải chịu sự sai bảo của vợ. Về tình tiết giảm nhẹ, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tiền sử bệnh tâm thần, ông nội có công với cách mạng, mẹ bị cáo tham gia quân đội, bản thân bị cáo đã tham gia quân ngũ, hoàn cảnh gia đình hiện tại, bố mẹ bệnh tật, ốm đau, con còn nhỏ cần sự chăm sóc quan tâm của cha mẹ, mẹ đẻ và mẹ vợ của bị cáo đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo

Bị cáo không bổ sung quan điểm của Luật sư và không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Kim U, Hoàng Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Khoảng 18h15 phút ngày 02/08/2018 tại trước cửa ngôi nhà thuộc thôn Cái Tắt, xã AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng, Cơ quan công an thành phố Hải Phòng đã phát hiện, bắt quả tang và thu trong người Hoàng Văn K 102,78 gam Ketamine và 10,06 gam MDMA. Số ma túy này thu trong người Hoàng Văn K do Trần Thị Kim U đưa cho K cất giữ nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Ngoài ra, khám xét khẩn cấp căn nhà trên và nơi ở của vợ chồng K, U còn thu giữ thêm 126,12 gam Ketamine; 798,27 gam Methamphetamine và 759,22 gam MDMA; tuy nhiên, số ma túy thu giữ trong nhà do U cất giấu, K không biết và không tham gia mua bán số ma túy này với U. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của các bị cáo là do khoảng 1 tháng trước khi bị bắt, U được Hải (không rõ lai lịch, cụ thể) giới thiệu cho U mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, với giá 500.000.000 đồng/kg ma túy đá, K không biết việc mua ma túy này của U. Do đó, đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thị Kim U và Hoàng Văn K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Đối với bị cáo Trần Thị Kim U có hành vi mua bán trái phép nhiều chất ma túy với khối lượng như sau: 228,9 gam Ketamine; 769,28 gam MDMA và 798,27 gam Methamphetamine. Do khối lượng MDMA và Methamphetamine đều trên 100 gam nên bị cáo U bị xét xử theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Đối với bị cáo Hoàng Văn K có hành vi mua bán ma túy với khối lượng như sau: 10,06 gam MDMA; 102,78 gam Ketamine (chất ma túy ở thể rắn). Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 10,06%; tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 34,26%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng so với mức tối thiểu của từng chất tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 44,32% (dưới 100%). Do đó, bị cáo Hoàng Văn K bị xét xử theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] + Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo Trần Thị Kim U có vai trò chính, là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy bị cáo mua bán lớn hơn bị cáo K; bị cáo K có vai trò thấp hơn bị cáo U, là người giúp sức, cất giấu ma túy giúp bị cáo U mua bán trái phép ma túy, khối lượng ma túy bị cáo K tham gia mua bán ít hơn bị cáo U.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[9] Bị cáo Trần Thị Kim U có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý), bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt do đang được hoãn thi hành án nên chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo Hoàng Văn K đã bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo bị kết án do lỗi vô ý về tội ít nghiêm trọng nên theo khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự, bị cáo K không bị coi là có án tích.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Bị cáo U và K sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo U hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo K trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy trên người mắc bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (theo kết luận bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi); bị cáo K đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, mẹ bị cáo tham gia quân đội, ông nội bị cáo là ông Hoàng Văn Nghiêm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến

hạng Nhì. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

+ Về hình phạt đối với các bị cáo:

[12] Bị cáo K không trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy nhưng có vai trò giúp sức cho bị cáo U, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên theo lượng ma túy bị cáo K đã tham gia mua bán cần phải xử bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[13] Đối với bị cáo U là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy, xét lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là 769,28 gam MDMA; 798,27 gam Methamphetamine; 228,9 gam Ketamine. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của các Điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999 (hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn khác thay thế); quy đổi các chất sang Ketamine (chất ma túy ở thể rắn) được trọng lượng là 4.702,65 gam, theo điểm c tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP, số tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo tương đương nhau, với lượng ma túy bị cáo U đã mua bán phải bị xử phạt Tử hình. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo U đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (con nhỏ nhất sinh ngày 09/8/2017) nên theo khoản 2 Điều 40 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù chung thân cách ly bị cáo U khỏi xã hội không có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo đang hoãn thi hành hình phạt 18 năm tù tại Bản án số 09/2017/HS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mà lại tiếp tục phạm tội mới nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[14] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo U và K để sung quỹ Nhà nước.

[15] Đối với quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim U và Hoàng Văn K, Hội đồng xét xử chấp nhận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo U và K, tuy nhiên, do mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[16] Bị cáo U, K mua ma túy để bán nhằm mục đích kiếm lời, tuy nhiên, không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã hưởng lợi là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

[17] Đối với 01 hộp bìa và 02 phong bì niêm phong: Đây là vật cầm lưu hành không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[18] Đối với 01 hộp nhựa; 01 vỏ hộp; 01 hộp kim loại; 03 ổ khóa; 01 chùm chìa khóa (gồm 06 chìa); 02 cân điện tử: Bị cáo sử dụng để chia, đựng ma túy, dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[19] Đối với 01 điện thoại di động nokia màu xanh; 01 điện thoại di động nokia màu đen: Bị cáo có sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[20] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Văn K; 01 điện thoại Iphone màu vàng- trắng, 01 Ipad và số tiền 63.130.000 đồng thu giữ của bị cáo U: Các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[21] Đối với 02 ví đen, 01 kết sắt, 01 sim điện thoại: Không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo

[22] Đối với 01 hộ chiếu, 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 02 thẻ ngân hàng đều mang tên Hoàng Văn K: Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[23] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 40; Điều 39; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Thị Kim U**, xử phạt: Tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành tại Bản án số 09/2017/HS-ST ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam: 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 22/7/2015 đến ngày 31/7/2015), còn phải chấp hành 17 năm 11 tháng 21 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 Bản án là: Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

Phạt tiền bị cáo 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước (Hội đồng xét xử không tổng hợp phạt tiền của 2 bản án)

+ Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hoàng Văn K (tức X)**, xử phạt: 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

Phạt tiền bị cáo: 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) hộp bìa và 02 (Hai) phong bì niêm phong; 01 (Một) hộp nhựa; 01 (Một) vỏ hộp; 01 (Một) hộp kim loại; 03 (Ba) ổ khóa; 01 (Một) chùm chìa khóa (gồm 06 chìa); 02 (Hai) cân điện tử

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nokia màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nokia màu đen

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim U nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng- trắng, 01 (Một) Ipad và số tiền 63.130.000 (Sáu mươi ba triệu, một trăm ba mươi nghìn) đồng

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu đen

- Trả lại cho các bị cáo: 02 (Hai) ví đen, 01 (Một) két sắt, 01 (Một) sim điện thoại; 01 (Một) hộ chiếu, 01 (Một) chứng minh nhân dân; 01 (Một) giấy phép lái xe; 02 (Hai) thẻ ngân hàng đều mang tên Hoàng Văn K

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0001428 ngày 12/8/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên Trần Đăng Khoa

Nguyễn Văn Thiệm